

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế kiểm tra kiến thức
đối với công chức ngành Thuế**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính; Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Cải cách hệ thống thuế đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-BTC ngày 24/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BTC ngày 19/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1004/QĐ-TCT ngày 29/6/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc phê duyệt kết quả thực hiện các Đề án xây dựng Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế kiểm tra kiến thức đối với công chức ngành Thuế.

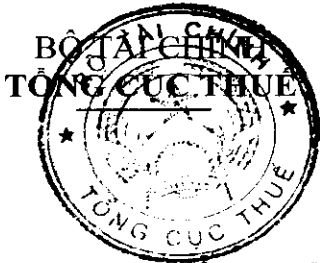
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Vụ trưởng Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Tổng cục Thuế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *ha*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Phó Tổng cục trưởng (để chỉ đạo);
- Cục Thuế các tỉnh/thành phố;
- Các Vụ/đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Thuế;
- Lưu VT, TCCB (2b). *ml*

(84; 6)





QUY CHẾ

Kiểm tra kiến thức đối với công chức ngành Thuế
(Kèm theo Quyết định số 1436/QĐ-TCT ngày 04 tháng 10 năm 2024
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a. Nhằm tạo phong trào học tập, khuyến khích, động viên và bắt buộc công chức ngành Thuế thường xuyên tự học tập, nghiên cứu để rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp.

b. Để đánh giá đúng thực trạng trình độ, năng lực chuyên môn của công chức, kịp thời xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nhằm bổ sung kiến thức, kỹ năng cho công chức.

c. Ứng dụng kết quả kiểm tra trong công tác quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực của ngành; bước đầu ứng dụng trong thực hiện các chính sách cán bộ (quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, khen thưởng, bố trí công tác, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, đánh giá phân loại công chức, xếp loại thi đua hàng năm).

2. Yêu cầu

a. Nội dung và hình thức kiểm tra đảm bảo khoa học, đánh giá khách quan về trình độ, năng lực thực sự của công chức theo yêu cầu vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

b. Công tác kiểm tra phải thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả và không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của công chức.

Điều 2. Nguyên tắc, căn cứ kiểm tra

1. Việc kiểm tra trình độ công chức thuế là bắt buộc, được thực hiện thường xuyên, liên tục định kỳ một lần/năm đối với mỗi công chức trong ngành Thuế.

2. Việc kiểm tra phải đảm bảo các nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, hiệu quả.

3. Việc kiểm tra, đánh giá dựa trên các căn cứ sau: Yêu cầu về năng lực (kiến thức, kỹ năng) cần có để hoàn thành nhiệm vụ của mỗi vị trí việc làm; Các văn bản quy định hiện hành về chuyên môn nghiệp vụ; Yêu cầu công việc thực tiễn (các tình huống thường gặp trong quá trình xử lý công việc).

Điều 3. Đối tượng kiểm tra

1. Đối tượng kiểm tra kiến thức định kỳ hàng năm

a. Tại cơ quan Tổng cục Thuế: Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo hiện đang công tác tại các Vụ, Cục, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế;

b. Tại Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo hiện công tác tại các Phòng thuộc Cục Thuế.

c. Tại Chi cục Thuế các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Cục Thuế các tỉnh, thành phố: Công chức lãnh đạo và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo đang công tác tại các Đội Thuế và tương đương thuộc Chi cục Thuế.

d. Về đối tượng chưa thực hiện kiểm tra kiến thức định kỳ: Chưa yêu cầu kiểm tra đối với công chức thuộc mục a, b, c nêu trên tính đến thời điểm tổng hợp danh sách thí sinh tham dự đánh giá nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Công chức còn thời gian công tác dưới 18 tháng trở xuống tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định;

- Công chức nữ đang mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi; Công chức là nam giới (trong trường hợp vợ chết hoặc vì lý do khách quan, bất khả kháng khác) đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi;

- Công chức mới tuyển dụng hoặc chuyển công tác về ngành Thuế hoặc mới được điều động sang đơn vị hiện tại dưới 01 năm;

- Công chức đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật, đang trong thời gian bị khởi tố, điều tra, xét xử;

- Công chức đang điều trị bệnh hiểm nghèo hoặc không đảm bảo sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế;

- Công chức là thành viên của các Tổ giúp việc Hội đồng kiểm tra (Tổ Thư ký, Tổ Giám thị, Tổ Hỗ trợ kỹ thuật), Tổ xây dựng bộ đề kiểm tra kiến thức, ngân hàng câu hỏi kiểm tra các chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; Tổ chỉ đạo rà soát, thẩm định, biên tập ngân hàng câu hỏi kiểm tra thành lập theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Ngoài các trường hợp nêu trên, Thủ trưởng đơn vị có thí sinh dự thi xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định cho phép chưa tham dự kiểm tra theo từng trường hợp cụ thể, trên cơ sở xem xét tình trạng sức khỏe, tính chất công việc; chế độ nghỉ ngơi của công chức theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng kiểm tra kiến thức theo kế hoạch điều động, chuyển đổi vị trí công tác

a. Công chức thuộc nhóm đối tượng đến thời hạn phải điều động, chuyển đổi vị trí công tác theo quy định trong năm hiện tại và năm liền kề hoặc công chức trong kế hoạch điều động, chuyển đổi vị trí công tác theo yêu cầu nhiệm vụ (trừ công chức giữ chức vụ lãnh đạo) và dự kiến phân công công tác tại các bộ phận chức năng quản lý thuế mà theo quy định phải kiểm tra sát hạch trước khi quyết

định điều động.

b. Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo có nguyện vọng cá nhân thay đổi vị trí công tác đến các bộ phận chức năng tại điểm a khoản 2 nêu trên.

3. Đối tượng kiểm tra kiến thức thuộc nhóm tự học tập, tự nghiên cứu

Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo đang công tác tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế, đã có thời gian công tác tại đơn vị hiện tại từ 02 năm trở lên (không bao gồm thời gian tập sự) chủ động tham gia tự nghiên cứu, tự học tập (không theo các khóa học do Trường Nghiệp vụ Thuế hoặc Cục Thuế tổ chức) theo các chương trình, tài liệu bồi dưỡng do Tổng cục Thuế ban hành; và có nhu cầu tham gia kiểm tra kiến thức theo chương trình bồi dưỡng tự học.

Chương II **NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA**

Điều 4. Nội dung kiểm tra kiến thức

1. Nội dung kiểm tra kiến thức định kỳ hàng năm: gồm 02 phần: Kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và Đạo đức công vụ. Hàng năm, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, nội dung kiểm tra sẽ được điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

a. Kiến thức chuyên môn nghiệp vụ gồm 02 phần:

- Kiến thức trọng tâm: là những kiến thức chính của vị trí việc làm, nếu không nắm được những kiến thức này sẽ không thể thực hiện được nhiệm vụ được giao của vị trí việc làm đó.

- Kiến thức có liên quan: là các kiến thức của các mảng/ lĩnh vực nghiệp vụ khác mang tính chất hỗ trợ cho vị trí việc làm đó, nắm được các kiến thức này sẽ giúp công chức hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

b. Kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ: Tùy theo từng vị trí việc làm sẽ có 02 loại kỹ năng:

- Kỹ năng tham mưu: là các kỹ năng mang tính chất kiến nghị, đề xuất xây dựng những chiến lược, văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ và các giải pháp tổ chức triển khai hữu hiệu cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch công tác ngắn hạn, dài hạn, hàng năm của đơn vị đạt kết quả cao nhất.

- Kỹ năng thực thi: là các kỹ năng mang tính chất triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ trong thực tế.

c. Đạo đức công vụ: Gồm các nội dung quy định của Luật Cán bộ, công chức; quy định của Tổng cục Thuế về văn hóa công sở, đạo đức công chức ngành Thuế.

2. Kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trọng tâm: là những kiến thức, kỹ năng cơ bản, cần thiết gắn với các công việc cụ thể của từng công chức theo vị trí việc làm.

a. Đối với công chức Thanh tra, Kiểm tra thuế:

- Những quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra (Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành);
 - Quy trình thanh tra thuế; quy trình kiểm tra thuế;
 - Nghiệp vụ kỹ năng Thanh tra, kiểm tra thuế.
- b. Đối với công chức Tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế:
- Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ tại bộ phận “một cửa”;
 - Nghiệp vụ kỹ năng tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức và cá nhân nộp thuế.
- c. Đối với công chức quản lý kê khai và kế toán thuế:
- Quy trình quản lý kê khai và kế toán thuế: quản lý đăng ký thuế, quản lý kê khai thuế, quản lý hoàn thuế, quản lý miễn thuế, giảm thuế, kế toán thuế, quản lý nộp thuế và quản ký nghĩa vụ thuế;
 - Nghiệp vụ, kỹ năng quản lý kê khai và kế toán thuế.
- d. Đối với công chức quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế:
- Quy trình quản lý nợ và cưỡng chế thu nợ thuế;
 - Nghiệp vụ, kỹ năng quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế.
- đ. Đối với công chức quản lý thuế Doanh nghiệp lớn:
- Kiến thức, kỹ năng quản lý thuế đối với doanh nghiệp lớn;
 - Kỹ năng thanh tra kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp lớn;
 - Kiến thức về áp dụng hiệp định tránh thuế hai lần.
- e. Đối với công chức quản lý thuế Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân:
- Nghiệp vụ, kỹ năng quản lý thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân;
 - Kỹ năng kiểm tra doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.
- f. Đối với công chức làm công tác kiểm tra nội bộ, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng:
- Kiến thức về Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Quy trình, quy chế kiểm tra nội bộ ngành Thuế;
 - Kỹ năng cơ bản về thực hiện Kiểm tra nội bộ tại cơ quan thuế các cấp...
- g. Đối với công chức làm công tác công nghệ thông tin:
- Kiến thức về hệ thống phần mềm ứng dụng triển khai trong ngành Thuế;
 - Kiến thức về hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin ngành Thuế...
- h. Đối với công chức còn lại: Nội dung kiểm tra phù hợp với công việc công chức đang đảm nhiệm, như:

- Công chức làm công tác tổ chức cán bộ: quy định về tổ chức bộ máy; quy trình nghiệp vụ quản lý cán bộ; các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức...;

- Công chức làm công tác dự toán thu thuế: kiến thức, kỹ năng phân tích, dự báo, quy trình lập và giao dự toán thu ngân sách nhà nước...;

- Công chức làm công tác hợp tác quốc tế: kiến thức về đối ngoại, hội nhập quốc tế, lễ tân ngoại giao; kỹ năng về quản lý, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; kiến thức, kỹ năng áp dụng hiệp định tránh đánh thuế hai lần...;

- Công chức quản trị - tài vụ: kiến thức về quản lý tài sản nhà nước, chế độ chi tiêu, quản lý kinh phí ngành; nghiệp vụ về kế toán đơn vị sự nghiệp...;

- Công chức làm công tác pháp chế: kiến thức, quy trình tổ tụng hành chính; quy chế kiểm tra văn bản; quy chế thẩm định, quy chế bồi thường nhà nước...;

- Công chức làm công tác hành chính văn phòng: kiến thức về công tác hành chính, văn thư, lưu trữ; bảo vệ bí mật nhà nước;

- Công chức tại các vị trí/lĩnh vực còn lại: kiến thức phù hợp với công việc đang đảm nhiệm.

3. Nội dung kiểm tra đối với kiểm tra kiến thức triển khai kế hoạch điều động, chuyển đổi vị trí công tác, sắp xếp công chức theo yêu cầu nhiệm vụ

Kiến thức, kỹ năng của các lĩnh vực/chức năng quản lý thuế mà theo quy định phải kiểm tra sát hạch trước khi xem xét, quyết định điều động.

4. Nội dung kiểm tra đối với kiểm tra kiến thức đối với nhóm công chức tự học, tự nghiên cứu

Kiến thức, kỹ năng thuộc hệ thống chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản/chuyên sâu do Tổng cục Thuế ban hành và đăng tải công khai lên ô mạng chung của ngành Thuế.

Điều 5. Hình thức kiểm tra

Kiểm tra dưới hình thức thi trắc nghiệm, tự luận... thông qua phần mềm thi trực tuyến theo quy định tại Quy chế quản lý, sử dụng, tổ chức thi, kiểm tra trên phần mềm thi trực tuyến của Tổng cục Thuế ban hành kèm theo Quyết định số 669/QĐ-TCT ngày 20/5/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và theo các văn bản hướng dẫn khác của Tổng cục Thuế.

Chương III VỀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM KIỂM TRA

Điều 6. Phân công trách nhiệm kiểm tra

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế kiểm tra đối với công chức thuộc cơ quan Tổng cục Thuế; kiểm tra đột xuất đối với một số Cục Thuế trọng điểm; và lựa chọn kiểm tra ngẫu nhiên công chức đã vượt qua kỳ kiểm tra trước đó của các Cục Thuế.

2. Cục trưởng Cục Thuế kiểm tra công chức thuộc Cục thuế và các Chi cục

thuế trực thuộc.

3. Chi cục trưởng lập kế hoạch kiểm tra và báo cáo lãnh đạo Cục Thuế về tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công chức của Chi cục Thuế.

Điều 7. Thành phần Hội đồng kiểm tra

1. Hội đồng kiểm tra kiến thức công chức thuế có thành phần cụ thể như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng: là thủ trưởng cơ quan thuế tổ chức kiểm tra trình độ công chức.

b. Phó Chủ tịch Hội đồng: là Vụ trưởng (hoặc Trưởng phòng) Tổ chức cán bộ của cơ quan có trách nhiệm tổ chức kiểm tra.

c. Các uỷ viên Hội đồng (2 – 4 người): là đại diện lãnh đạo một số đơn vị có công chức tham dự kiểm tra.

d. Tổ Thư ký Hội đồng: một số công chức Vụ/Phòng Tổ chức cán bộ, Văn phòng của Tổng cục Thuế/Cục Thuế (căn cứ vào số lượng thí sinh tham dự, mỗi đơn vị cử số lượng công chức tham gia Tổ Thư ký phù hợp).

e. Tổ Giám thị.

f. Tổ Hỗ trợ kỹ thuật: lãnh đạo cấp phòng và công chức thuộc Cục/Phòng Công nghệ thông tin.

2. Hội đồng kiểm tra kiến thức được thành lập theo từng đợt kiểm tra và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng

Hội đồng kiểm tra làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra các nội dung chuẩn bị cho kỳ kiểm tra kiến thức theo các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thuế công tác tổ chức phục vụ cho kỳ kiểm tra, cơ sở vật chất cho kỳ kiểm tra mình phụ trách;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Tổ chuyên môn thuộc Hội đồng;

- Báo cáo thủ trưởng cơ quan thuế (Tổng cục trưởng/ Cục trưởng) về các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng;

- Báo cáo thủ trưởng cơ quan thuế (Tổng cục trưởng/ Cục trưởng) để phê duyệt kết quả; gửi quyết định phê duyệt kết quả về Tổng cục Thuế (qua Trường Nghiệp vụ Thuế) để cấp giấy xác nhận đối với kiểm tra kiến thức phục vụ công tác điều động và đối với nhóm công chức tự học tập, nghiên cứu.

- Báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo hướng dẫn thi kiểm tra và các quy định của pháp luật, của ngành đối với thí sinh tham dự kỳ thi kiểm tra kiến thức, thành viên Hội đồng và các Tổ chuyên môn của Hội đồng;

- Tiếp nhận đơn phúc khảo hoặc đơn đề nghị xem xét phúc khảo, tổ chức xem xét lại bài kiểm tra và thông báo kết quả xem xét lại bài làm của công chức

(không phức khảo đối với bài kiểm tra trắc nghiệm).

Chương IV **CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ**

Điều 8. Cách tính điểm và phân loại kết quả kiểm tra:

Kết quả kiểm tra được tính theo thang điểm 10: Loại giỏi (đạt điểm 9, 10); loại khá (đạt điểm 7, 8); loại trung bình (đạt điểm 5, 6); không đạt yêu cầu (đạt điểm dưới 5).

Điều 9. Sử dụng kết quả kiểm tra

1. Đối với kiểm tra kiến thức định kỳ hàng năm

Kết quả kiểm tra là một chỉ tiêu để đánh giá, xếp loại công chức hàng năm và xếp loại thi đua hàng quý, hàng năm

a. Đối với người đạt kết quả khá, giỏi:

- Được xét khen thưởng đối với loại giỏi.
- Trường hợp công chức có 2 - 3 lần trở lên liên tục đạt kết quả khá, giỏi, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực điều hành và đáp ứng có điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì có thể xem xét bổ sung vào diện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển hoặc bổ nhiệm vào vị trí phù hợp.

b. Đối với người đạt kết quả trung bình:

- Đơn vị lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng để củng cố và nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn.
- Không xem xét đưa vào diện rà soát, bổ sung quy hoạch công chức lãnh đạo của năm kiểm tra.

c. Đối với người có kết quả thi không đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền quyết định giải quyết theo hướng:

- Không bình xét thi đua quý (tham gia kiểm tra) do không hoàn thành nhiệm vụ. Việc tổ chức thi lại do đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức trong vòng 06 tháng kể từ đợt thi gần nhất.

- Nếu kết quả lần sau vẫn đạt loại yếu, kém thì xem xét cho chuyển làm công việc khác.

2. Đối với kiểm tra kiến thức phục vụ công tác điều động

Tổng cục Thuế sẽ cấp giấy xác nhận đạt yêu cầu cho các công chức đạt điểm thi theo quy định. Giấy xác nhận này là một trong những điều kiện để đơn vị xem xét, bố trí công tác phù hợp đối với công chức khi triển khai công tác điều động sang các bộ phận yêu cầu phải kiểm tra sát hạch đầu vào.

3. Đối với kiểm tra kiến thức đối với nhóm công chức tự học tập, tự nghiên cứu

Tổng cục Thuế sẽ cấp giấy xác nhận đạt yêu cầu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng (theo từng lĩnh vực/chức năng) cho các công chức đạt điểm thi theo quy

định. Giấy xác nhận này là một trong những điều kiện để đơn vị xem xét, bố trí công tác phù hợp đối với công chức khi triển khai công tác điều động, chuyển đổi vị trí công tác.

Chương V **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ**

Điều 10. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm

1. Chủ trì, xây dựng hướng dẫn triển khai kế hoạch kiểm tra kiến thức cho công chức thuế hàng năm.
2. Phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch, phương án tổ chức thi kiểm tra cấp Tổng cục Thuế; tổng hợp trình lãnh đạo Tổng cục Thuế kế hoạch tổ chức thi cấp Cục trên cơ sở đề xuất của các đơn vị.
3. Chịu trách nhiệm xây dựng kết cấu khung đề và thẩm định bộ đề về đạo đức công vụ.
4. Tham gia đoàn giám sát của Tổng cục tại các kỳ kiểm tra kiến thức do Cục Thuế tổ chức (giám sát trực tiếp hoặc giám sát trực tuyến qua camera).
5. Tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả kiểm tra kiến thức hàng năm theo định kỳ và đột xuất.

Điều 11. Trường Nghiệp vụ Thuế có trách nhiệm

1. Chủ trì, phối hợp với các Vụ/đơn vị chức năng thuộc Tổng cục Thuế xây dựng nguyên tắc, phương pháp xây dựng bộ đề kiểm tra kiến thức, hướng dẫn các đơn vị phương pháp xây dựng khung nội dung bộ đề, xây dựng bộ đề; thẩm định phương pháp xây dựng các bộ đề kiểm tra của Tổng cục Thuế và bộ đề của các đơn vị.
2. Phối hợp kiểm tra giám sát việc tổ chức các kỳ kiểm tra do Cục Thuế tổ chức thực hiện.
3. Quản lý, hướng dẫn thực hiện và cập nhật ngân hàng đề kiểm tra của Tổng cục Thuế.
4. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức trên kết quả kiểm tra

Điều 12. Các Vụ, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục có trách nhiệm

Chịu trách nhiệm xây dựng kết cấu khung đề thi cho công chức thuộc chức năng lĩnh vực của Vụ/đơn vị; xây dựng bộ đề kiểm tra cho công chức của Tổng cục Thuế; thẩm định bộ đề kiểm tra của các Cục Thuế và thực hiện cập nhật bộ đề kiểm tra thuộc chức năng lĩnh vực của Vụ/đơn vị đảm bảo theo đúng nguyên tắc, kết cấu khung đề thi của Tổng cục Thuế.

Điều 13. Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm

1. Chịu trách nhiệm đảm bảo phần mềm thi trực tuyến hoạt động thông suốt, ổn định theo yêu cầu của Tổng cục Thuế.

2. Tập huấn, hướng dẫn các đơn vị trong ngành sử dụng phần mềm thi trực tuyến.

Điều 14. Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra kiến thức hàng năm cho công chức của Cục Thuế và báo cáo Tổng cục Thuế (qua đầu mỗi Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 15 tháng 11 năm trước.

2. Xây dựng bộ đề kiểm tra và thực hiện cập nhật bộ đề kiểm tra theo đặc thù của đơn vị theo kết cấu đề kiểm tra Tổng cục Thuế ban hành, trình Tổng cục Thuế thẩm định (qua đầu mỗi Trường Nghiệp vụ Thuế).

3. Thực hiện các thủ tục thành lập Hội đồng kiểm tra kiến thức, lập danh sách thí sinh dự thi, thông báo triệu tập thí sinh dự thi, tổ chức ôn tập cho thí sinh dự thi;

4. Tổ chức thi theo Quy chế quản lý, sử dụng, tổ chức thi, kiểm tra trên phần mềm thi trực tuyến của Tổng cục Thuế ban hành kèm theo Quyết định số 669/QĐ-TCT ngày 20/5/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và theo các văn bản hướng dẫn khác của Tổng cục Thuế.

5. Phê duyệt, thông báo kết quả kiểm tra cho các thí sinh dự thi, báo cáo Tổng cục Thuế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) kết quả kiểm tra.

6. Chủ động phối hợp với Trường Nghiệp vụ Thuế thực hiện đào tạo, bồi dưỡng công chức của đơn vị dựa trên kết quả kiểm tra.

7. Chủ động đăng ký để Tổng cục Thuế phân quyền sử dụng phần mềm kiểm tra theo nhiệm vụ, kế hoạch của Cục Thuế.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được thực hiện thống nhất trong ngành Thuế và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/10/2024.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc trường Nghiệp vụ Thuế và Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị báo cáo kịp thời về Tổng cục Thuế để được hướng dẫn giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung./. *ha*